TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 02 -2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Vũ Xuân Dự.
2.Ông Mai Văn Chất.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Văn C sinh năm 1983 tại xã Đ, tỉnh Ninh Bình. CCCD số 0370830052xx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/8/2022. Nơi cư trú: xóm D, xã Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị T. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và Trần Thị D nhưng đều đã ly hôn. Có một con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/11/2025, chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1958; nơi cư trú: xóm D, xã Đ, tỉnh Ninh Bình.
- Người chứng kiến: Anh Dương Văn H1, anh Lưu Văn C1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện và có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/11/2025, Vũ Văn C điều khiển xe mô tô BKS 43K7-6109 từ nhà đến khu vực cầu Q thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp 01

người đàn ông không quen biết và hỏi mua 300.000 đồng ma túy, người này đồng ý bán; C đưa tiền, người đàn ông trên nhận đồng thời điều khiển xe dẫn C đến khu vực B xóm A Hồ I, xã C, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, người đàn ông chỉ tay về phía cành cây ở mép đường nói ma túy đang để ở đó rồi điều khiển xe đi. C dựng xe, đi bộ đến nhặt cành cây ra thấy 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng đang để dưới đất nên dùng tay trái cầm lấy rồi đi đến xe định điều khiển đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã C, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của C 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng và xe mô tô BKS 43K7-6109.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Vũ Văn C. Kết quả: Dương tính với chất ma túy đồng thời lấy mẫu nước tiểu đi giám định.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của C được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, lớp tiếp theo là giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,2296 gam (ký hiệu M) để trưng cầu giám định.

Tại các kết luận giám định số 1946; 1948/KL-KTHS cùng ngày 20/11/2025 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2296 gam, là ma túy, loại Heroine. Tìm thấy 6 Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu thu của Vũ Văn C gửi giám định. 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine

Quá trình điều tra, Vũ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 49/CT-VKS – KV4 ngày 27/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội:"*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất nguy hiểm của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba)* năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 14/11/2025.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong ghi số 1946/KL-KTHS bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng M = 0,1812 gam là ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong; một phong bì niêm phong ký hiệu B

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không đối đáp, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Vũ Văn C như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2025. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 19 giờ 35 phút ngày 14 tháng 11 năm 2025 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 18 giờ ngày 14/11/2025, tại xóm A Hồ I, xã C, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn C có hành vi cất giữ trái phép trong lòng bàn tay trái 0,2296 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C2, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

..."

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bố bị cáo được tặng bằng khen của Bộ trưởng bộ Q, bị cáo là con của người có công nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Vũ Văn C khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Q thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình. Bản thân bị cáo C không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N chưa đủ căn cứ để xử lý.

Qúa trình điều tra, bị cáo Vũ Văn C khai nhận trước ngày bắt quả tang khoảng 01 tuần bị cáo C có sử dụng trái phép chất ma túy tại 01 quán ăn nhưng không nhớ địa chỉ. Bản thân bị cáo C không thuộc đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nên không xem xét xử lý bị cáo C về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo C qua điều tra xác định là tài sản của ông Vũ Văn H sinh năm 1958 trú tại xóm D, xã Đ, tỉnh Ninh Bình (bố bị cáo C), ông H không biết bị cáo C mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã trả lại xe cho ông H. Việc Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô cho ông Đỗ Văn H2 đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Những vật chứng của vụ án căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Một phong bì niêm phong ghi số 1946/KL-KTHS bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng M = 0,1812 gam là ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong; một phong bì niêm phong ký hiệu B. Những vật chứng trên cấm tàng trữ, sử dụng và phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn C là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[08] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14/11/2025

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong ghi số 1946/KL-KTHS bên trong có số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng M = 0,1812 gam là ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong; một phong bì niêm phong ký hiệu B

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình*).

3.Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2026).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có QLNVLQ: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh